

Số: 667/QĐ-UBND

Tân Phong, ngày 29 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm,
Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn
phường Tân Phong giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN PHONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 779/QĐ-TTg ngày 02/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch quốc gia phòng, chống các bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1184/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn phường Tân Phong giai đoạn 2026 - 2030.

(Có kế hoạch chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chủ trì, phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND, Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp; Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan, Tổ trưởng, Trưởng ban các tổ dân phố, bản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Thường trực Đảng ủy phường(b/c);
- Lãnh đạo UBND phường;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Thanh

KẾ HOẠCH

**Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, Lở mồm long móng và Dịch tả lợn
Châu Phi trên địa bàn phường Tân Phong giai đoạn 2026-2030**
(Kèm theo Quyết định số 667/QĐ-UBND ngày 29/7/2026 của UBND phường)

I. MỤC ĐÍCH

1. Mục tiêu tổng quát

a) Nâng cao năng lực quản lý, giám sát, cảnh báo sớm, điều tra dịch tễ, xét nghiệm, tiêm phòng, thực hành chăn nuôi an toàn sinh học, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB); từng bước xây dựng hệ thống phòng, chống dịch bệnh động vật đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

b) Chủ động giám sát, phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý kịp thời các ổ dịch cúm gia cầm (CGC), lở mồm long móng (LMLM) và dịch tả lợn châu phi (DTLCP); kiểm soát hiệu quả nguy cơ dịch bệnh xâm nhiễm, tái phát và lây lan trên diện rộng, góp phần phát triển chăn nuôi bền vững, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Phòng, chống bệnh Cúm gia cầm

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không chểnh mảng hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia cầm thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin CGC.

- Phát hiện kịp thời các biến chứng vi rút CGC mới xâm nhập và lưu hành, xác định được tỷ lệ lưu hành và sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Khuyến khích xây dựng cơ sở chăn nuôi gia cầm an toàn dịch bệnh đối với bệnh CGC.

b) Phòng, chống bệnh Lở mồm long móng

- Chủ động phát hiện sớm, xử lý kịp thời, không chểnh mảng hiệu quả các ổ dịch, hạn chế thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra.

- Trên 70% tổng đàn gia súc (trâu, bò, lợn) thuộc diện tiêm phòng bắt buộc được tiêm phòng vắc xin LMLM.

- Phát hiện được các biến chứng của vi rút LMLM và xác định được tỷ lệ

lưu hành, sự phân bố của chúng theo không gian, thời gian.

- Có ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi lợn được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam (trong đó có bệnh LMLM).

c) Phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Giảm tối thiểu 30% số lượng lợn buộc phải tiêu hủy do bệnh DTLCP so với giai đoạn 2020 - 2025.

- Chủ động giám sát, phát hiện sớm vi rút lưu hành và các biến chủng mới của vi rút DTLCP; kịp thời triển khai các biện pháp xử lý, không chế dịch bệnh.

- Tổ chức sử dụng vắc xin phòng bệnh DTLCP phù hợp với tình hình dịch tễ, chủng vi rút lưu hành thực tế và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

- Có ít nhất 01 cơ sở chăn nuôi lợn được công nhận an toàn dịch bệnh theo tiêu chuẩn Việt Nam (trong đó có bệnh DTLCP).

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăn nuôi an toàn sinh học

a) Tổ chức thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học theo chuỗi giá trị, phù hợp với loài vật nuôi, quy mô chăn nuôi, phương thức chăn nuôi và điều kiện thực tế của địa phương; ưu tiên áp dụng tại cơ sở chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ, điểm tập kết, buôn bán động vật sống và địa bàn đã từng xảy ra dịch bệnh.

b) Ưu tiên lồng ghép, huy động và sử dụng hiệu quả các chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi của Trung ương, của tỉnh, trong đó có các chính sách hỗ trợ thực hiện chăn nuôi theo tiêu chí an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, xử lý chất thải chăn nuôi và công trình khí sinh học, phù hợp với điều kiện, đối tượng, trình tự, thủ tục và khả năng cân đối ngân sách của địa phương theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện kê khai, quản lý hoạt động chăn nuôi theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn cơ sở chăn nuôi áp dụng các biện pháp an toàn sinh học theo mức độ phù hợp với quy mô nông hộ, hộ chăn nuôi chuyên nghiệp, trang trại và cơ sở tham gia chuỗi sản xuất.

d) Đối với chăn nuôi nông hộ tập trung thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý chất thải, xác động vật, kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định và khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường.

đ) Đối với chăn nuôi trang trại thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, bao gồm: quản lý con giống, thức ăn, nước uống, xử lý chất thải, xác động vật,

kiểm soát người và phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi, không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý theo quy định, khai báo kịp thời khi phát hiện động vật ốm, chết bất thường; cách ly, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, kiểm soát ra vào, kiểm soát động vật trung gian truyền bệnh, truy xuất nguồn gốc, quản lý nội bộ về an toàn sinh học và các yêu cầu khác theo hướng dẫn của Sở, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

e) Tổ chức định kỳ và đột xuất vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại cơ sở chăn nuôi, điểm tập kết, chợ, cơ sở giết mổ, phương tiện vận chuyển và địa bàn nguy cơ cao bằng vôi bột hoặc hóa chất khử trùng được phép sử dụng trong thú y theo quy định; triển khai các đợt tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động và chủ động tổ chức bổ sung theo tình hình thực tế của địa phương.

g) Không đưa ra khỏi cơ sở chăn nuôi đang có dịch hoặc nghi có dịch con giống, thức ăn chăn nuôi, chất độn chuồng, chất thải, xác động vật, vật tư, dụng cụ và các vật phẩm có nguy cơ mang mầm bệnh khi chưa được xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Phòng bệnh bằng vắc xin

a) Yêu cầu chung về tiêm phòng vắc xin cho động vật

- Việc tiêm phòng vắc xin cần được thực hiện đồng thời với các biện pháp an toàn sinh học, giám sát, kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ và xử lý ổ dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật thú y và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Việc tiêm phòng được tổ chức trên cơ sở đánh giá nguy cơ, đặc điểm dịch tễ, cơ cấu đàn vật nuôi, tổng số gia súc, gia cầm trong diện tiêm phòng, mùa vụ, kết quả giám sát lưu hành vi rút, đánh giá hiệu lực vắc xin.

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức thực hiện giám sát và đánh giá kết quả sau mỗi đợt tiêm.

b) Đối tượng và phạm vi tiêm phòng: Thực hiện theo các quy định hiện hành về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Đối với vắc xin CGC: Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia cầm giống, gia cầm trứng thương phẩm, gia cầm nuôi thịt có thời gian nuôi trên 45 ngày tại các trang trại, gia trại và đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng) nuôi nhỏ lẻ trong hộ gia đình tại khu vực có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao do cơ quan quản lý chuyên ngành thú y xác định, bao gồm: Khu vực có kết quả giám sát phát hiện vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, A/H5N6, A/H5N8, A/H7N9 và các chủng độc lực cao khác); nơi có tổng đàn gia cầm, đàn thủy cầm và mật độ chăn nuôi lớn.

- Đối với vắc xin LMLM: Tập trung tiêm phòng cho đàn trâu, bò, lợn trong các trang trại, cơ sở nuôi gia súc tập trung; đàn trâu, bò, lợn nái, lợn đực giống

nuôi nhỏ lẻ trong các hộ gia đình. Ngoài ra, căn cứ tình hình chăn nuôi, đặc điểm dịch tễ của bệnh LMLM và nguồn lực của địa phương, các cơ quan, đơn vị chuyên môn của phường báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân phường xem xét, quyết định việc tiêm phòng vắc xin LMLM cho các đối tượng gia súc khác như dê, lợn thịt,...

- Đối với bệnh DTLCP: Tổ chức tiêm phòng vắc xin cho đàn lợn cần căn cứ kết quả giám sát lưu hành và xác định type vi rút gây bệnh, loại vắc xin được phép lưu hành, đối tượng sử dụng, hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y để lựa chọn loại vắc xin phù hợp.

c) Thời gian tiêm phòng: Bảo đảm tổ chức 02 đợt tiêm phòng định kỳ (đại trà) trong năm, mỗi đợt cách nhau 6 tháng; Đợt 1 vào tháng 3-4, đợt 2 vào tháng 9-10 hàng năm. Ngoài 2 đợt tiêm chính, các cơ quan, đơn vị chuyên môn của phường tham mưu kế hoạch và tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi phát sinh bảo đảm tỷ lệ tiêm phòng theo quy định.

d) Loại vắc xin sử dụng: Căn cứ kết quả đánh giá hiệu lực vắc xin và khuyến cáo sử dụng vắc xin của các cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; kết quả giám sát sự lưu hành của các chủng loại vi rút gây bệnh, các ổ dịch cũ trên địa bàn để xem xét, quyết định việc lựa chọn và sử dụng các loại vắc xin có chứa kháng nguyên phù hợp nhằm đảm bảo yêu cầu phòng chống dịch bệnh.

đ) Cách thức sử dụng vắc xin: Liều lượng và đường tiêm theo hướng dẫn của nhà sản xuất vắc xin. Điều kiện, phương tiện, dụng cụ và các biện pháp kỹ thuật liên quan đến bảo quản, vận chuyển và tiêm phòng vắc xin theo quy định và đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật. Trong đó, lưu ý kết hợp thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi ngay trước, sau khi tiêm phòng; tuân thủ nguyên tắc tiêm phòng vắc xin cho động vật (đúng đối tượng, đúng liều lượng, đúng vị trí), chỉ tiêm cho vật nuôi khỏe mạnh, không mắc bệnh, tuân thủ chặt chẽ hướng dẫn của nhà sản xuất và theo dõi động vật sau tiêm phòng.

3. Giám sát dịch bệnh

a) Yêu cầu chung về giám sát dịch bệnh

- Tổ chức giám sát dịch bệnh bao gồm: giám sát chủ động, giám sát bị động, giám sát sau tiêm phòng, giám sát tại cơ sở chăn nuôi, chợ, điểm tập kết, cơ sở giết mổ, tuyến vận chuyển, những nơi có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao, địa bàn dự kiến hướng tới xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh; khi cần thiết thực hiện giám sát trên động vật hoang dã, sản phẩm động vật, môi trường chăn nuôi và các yếu tố nguy cơ khác.

- Thực hiện cơ chế phối hợp giám sát, chia sẻ thông tin và cảnh báo nguy cơ giữa ngành nông nghiệp và môi trường với ngành y tế theo phương pháp tiếp cận Một sức khỏe; kịp thời xử lý các tình huống có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng.

b) Giám sát dịch bệnh CGC

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia cầm nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh CGC; đàn gia cầm nghi có tiếp xúc với đàn gia cầm mắc bệnh CGC; khi phát hiện và xử lý gia cầm nhập lậu phải lấy mẫu để xét nghiệm vi rút CGC và chẩn đoán phân biệt. Mẫu bệnh phẩm dùng để phát hiện mầm bệnh CGC là dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi, mẫu bệnh phẩm tổ chức của gia cầm mắc bệnh hoặc nguyên con gia cầm mắc bệnh.

- Giám sát sự lưu hành vi rút CGC (giám sát chủ động) tại các địa bàn có nguy cơ cao: Lấy mẫu dịch ngoáy hầu họng, dịch ngoáy ổ nhóp, mẫu phân tươi để phát hiện sự lưu hành của các chủng vi rút CGC độc lực cao (A/H5N1, H5N6, H5N8, H7N9,...), từ đó có biện pháp phòng và ngăn chặn không để dịch bùng phát, lây lan.

- Giám sát chủ động CGC theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

c) Giám sát dịch bệnh LMLM

- Giám sát bị động: Khi phát hiện đàn gia súc nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh LMLM tổ chức điều tra, xác minh ổ dịch, lấy mẫu của gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh để xét nghiệm xác định bệnh, chủng vi rút LMLM và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Giám sát chủ động:

- Tổ chức lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM để đánh giá hiệu quả sử dụng vắc xin tại các bản trên địa bàn theo quy định. Thời điểm lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng vắc xin LMLM: Sau 21 ngày kể từ thời điểm tiêm phòng gần nhất.

- Giám sát chủ động theo chương trình Quốc gia: Thực hiện theo quyết định của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong từng năm của giai đoạn (nếu có).

d) Giám sát dịch bệnh DTLCP

- Giám sát bị động: Khi phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc, đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP thực hiện lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh lấy mẫu xét nghiệm để thực hiện giám sát phát hiện virus và xác định chủng vi rút gây bệnh Dịch tả lợn Châu Phi tại địa bàn làm cơ sở lựa chọn vắc xin phù hợp.

- Phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh thực hiện giám sát sau tiêm phòng vắc xin DTLCP (nếu có triển khai tiêm): thực hiện theo hướng dẫn chuyên môn của Sở, Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Xử lý khi có dịch

a) Khi phát hiện ổ dịch phải tổ chức xử lý nhanh, kịp thời, triệt để theo quy định của pháp luật về thú y và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; ưu tiên phát hiện sớm, xử lý ngay từ ổ dịch đầu tiên, không để dịch bệnh lây lan diện rộng, kéo dài.

b) Phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y tỉnh xác định nguyên nhân, truy xuất nguồn lây, phạm vi ổ dịch và tổ chức áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với từng bệnh, phạm vi và mức độ nguy cơ của bệnh.

c) Tùy theo đặc điểm của từng bệnh và tình hình thực tế, áp dụng đồng bộ các biện pháp kỹ thuật như cách ly động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh; lấy mẫu xét nghiệm; tiêu hủy động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng; kiểm soát vận chuyển, kiểm soát giết mổ; quản lý sản phẩm động vật và các biện pháp kỹ thuật khác theo quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y.

d) Tăng cường các biện pháp phòng bệnh tại địa bàn giáp ranh, tuyến vận chuyển, đầu mối giao thông, cơ sở chăn nuôi quy mô lớn, chuỗi sản xuất hàng hóa tập trung, khu vực có nguy cơ cao; trường hợp ổ dịch có nguy cơ lây lan liên phường, xã. UBND phường báo cáo, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo, hỗ trợ thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch.

đ) Việc công bố dịch, công bố hết dịch, hỗ trợ khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất sau dịch và các chính sách có liên quan được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành.

5. Kiểm soát giết mổ

a) Tăng cường kiểm tra, phát hiện, xử lý hành vi giết mổ trái phép, giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; kiểm soát chặt chẽ hoạt động giết mổ, chế biến, lưu thông, phân phối sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp liên ngành trong kiểm soát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm động vật trong các khâu giết mổ, lưu thông, phân phối, tiêu thụ theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và pháp luật có liên quan.

6. Xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh (ATDB)

a) Việc xây dựng cơ sở, vùng ATDB được thực hiện theo quy định của pháp luật; gắn với tái cơ cấu ngành chăn nuôi, kiểm soát dịch bệnh bền vững, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, liên kết chuỗi giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và hướng tới xuất khẩu.

b) Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ, cơ sở chế biến tham gia xây dựng cơ sở, vùng ATDB theo chuỗi giá trị.

7. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi

a) Xây dựng nội dung truyền thông nguy cơ phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng loại hình truyền thông và từng bệnh; tập trung vào nguy cơ xâm nhiễm, nguy cơ tái phát dịch bệnh, khai báo dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học, tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng, xử lý xác động vật, không buôn bán, vận chuyển, giết mổ động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh và sản phẩm động vật không bảo đảm an toàn.

b) Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và hệ thống thông tin cơ sở; khuyến khích xây dựng thông điệp ngắn, tài liệu trực quan, đối thoại cộng đồng và các hình thức truyền thông phù hợp với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành; nguồn kinh phí của tổ chức, cá nhân và nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

a) Tham mưu xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trong Kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm, vật nuôi thủy sản hằng năm của phường.

b) Chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

c) Tham mưu UBND phường chỉ đạo lực lượng tại chỗ, khoanh vùng, quản lý địa bàn và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định.

d) Kiểm tra, phát hiện, lập hồ sơ, tham mưu xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y theo quy định của pháp luật.

e) Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

a) Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm về tính kịp thời, trung thực của thông tin, số liệu và việc huy động lực lượng tại chỗ để xử lý ban đầu khi phát sinh nguy cơ, ổ dịch.

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ lực lượng thực hiện công tác chăn nuôi, thú y ở các các bản, tổ dân phố sau khi được kiện toàn.

c) Thống kê đàn vật nuôi, hộ chăn nuôi, cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; tiếp nhận khai báo, giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, phát hiện sớm, báo cáo kịp thời ổ dịch, dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh và các tình huống có nguy cơ lây lan dịch bệnh trên địa bàn.

d) Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường hàng năm; hướng dẫn Nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong phòng, chống dịch theo quy định.

e) Tuyên truyền, vận động tổ chức, cá nhân trên địa bàn chấp hành pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh khác; vận động cơ sở/hộ chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo điều kiện địa phương, đặc biệt với trang trại, gia trại, hộ nuôi tập trung nhằm phát triển chăn nuôi bền vững.

f) Tham mưu UBND phường thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình dịch bệnh và kết quả thực hiện Kế hoạch gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

3. Trạm Y tế phường

a) Giám sát dịch Cúm trên người, chia sẻ thông tin dịch tễ, cảnh báo nguy cơ lây truyền từ động vật sang người và tổ chức ứng phó theo phương thức tiếp cận “Một sức khỏe” đối với bệnh CGC.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra, giám sát đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng liên quan đến dịch bệnh động vật.

4. Công an phường

Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan phát hiện và ngăn chặn không để nguy cơ làm lây lan dịch bệnh, gây thiệt hại cho sản xuất, chăn nuôi trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm không rõ nguồn gốc.

Cử lực lượng tham gia giám sát tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

5. Ban Chỉ huy quân sự phường

Cử lực lượng tham gia tiêu hủy khi có số lượng lớn gia súc, gia cầm buộc phải tiêu hủy để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức Chính trị- xã hội

Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng, chống bệnh CGC, LMLM, DTLCP giai đoạn 2026-2030 đến Đoàn viên, Hội viên và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn đoàn viên, hội viên

chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

7. Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng bản các bản trên địa bàn

a) Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân chấp hành quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn sinh học, tiêm phòng, khai báo dịch bệnh, xử lý xác động vật, buôn bán, vận chuyển, giết mổ và tiêu thụ sản phẩm động vật; chấp hành hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan quản lý chuyên ngành chăn nuôi và thú y; chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thuộc trách nhiệm của mình.

b) Kịp thời thông báo về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị hoặc Trung tâm Dịch vụ tổng hợp) khi phát hiện động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh, dấu hiệu dịch bệnh, hành vi buôn bán, vận chuyển, giết mổ trái phép, vứt xác động vật ra môi trường hoặc các hành vi vi phạm khác có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về UBND phường (qua Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo quy định./.
